

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN LẠC
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2023/HS-ST
Ngày 23 tháng 02 năm 2023

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN LẠC - TỈNH VĨNH PHÚC**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Bình Thuận

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đoàn Văn Đoan

2. Bà Nguyễn Thị Hằng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai –Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc tham gia phiên tòa:
Ông Lưu Hải Dương- Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh P xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 08/2023/TLST-HS ngày 17 tháng 01 năm 2023. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2023/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 02 năm 2023 đối với bị cáo:

Quách Văn K, sinh ngày 07 tháng 02 năm 2001; sinh trú quán: Thôn T, xã N, huyện T, tỉnh H; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Quách Văn L, sinh năm 1959 và bà Đinh Thị S, sinh năm 1961; vợ, con: Chưa có; tiền sự: Không; tiền án: Tại bản án số 38/HSST ngày 08/7/2021, bị Toà án nhân dân huyện S, tỉnh H xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 05/3/2022, K chấp hành xong hình phạt, chưa được xóa án tích. Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/11/2022 cho đến nay, (có mặt).

Người bị hại:

1/Nguyễn Hữu Gia L, sinh ngày 25/9/2012, trú tại: Thôn T, xã Đ, huyện , tỉnh P; người đại diện theo pháp luật của cháu L: Ông Nguyễn Hữu H, sinh năm 1985 trú tại: Thôn T, xã Đ, huyện L, tỉnh P,(cháu L và ông H đều vắng mặt).

2/Ông Nguyễn Hồng T, sinh năm 1975 và bà Nguyễn Thị Hải Q, sinh năm 1979; Đều trú tại: Phố L, xã Đ, huyện L, tỉnh P, (ông T và bà Q đều vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Tuấn C, sinh năm 1996; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ dân phố K, thị trấn L, huyện X, tỉnh P,(vắng mặt).

Người làm chứng: Chị Trần Thị T, sinh năm 1987 và bà Đỗ Thị L, sinh năm 1960; đều trú tại: Phố L, xã Đ, huyện L, tỉnh P,(chị T và bà L đều vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng hơn 13 giờ ngày 15/11/2022, Quách Văn K hiện đang thuê phòng trọ tại tổ dân phố Kiền S, thị trấn Đạo Đ, huyện X, tỉnh P ở một mình đi bộ đến huyện Yên L mục đích xem gia đình nào sơ hở thì trộm cắp tài sản bán lấy tiền chi tiêu cá nhân, khi đi đến đoạn đường đê thuộc địa phận thôn Nghinh T, xã Đ, huyện L, K phát hiện có 01 chiếc xe đạp của cháu Nguyễn Hữu Gia L ở thôn T, xã Đ để ở ngoài cổng, không có người trông giữ, lợi dụng sơ hở, K đã trộm cắp chiếc xe đạp trên. Sau đó K điều khiển xe đạp đi quanh khu vực xã Đ để tìm tài sản trộm cắp tiếp. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, K điều khiển xe đi đến khu dân cư thuộc thôn Phố L, xã Đ. K quan sát phát hiện thấy gia đình anh Nguyễn Hồng T giáp cánh đồng cửa cổng phía trước khóa, không có ai ở nhà, K liền dựng xe đạp ở khu vực cột điện gần đó rồi tháo đôi dép đang đi để vào giỏ xe đạp, sau đó, K đi bộ ra cánh đồng phía sau nhà, quan sát thấy cửa không khóa, K trèo vào vườn cây phía sau rồi đột nhập vào nhà. K đi vào khu vực sau bếp lấy 01 chiếc xà cày, 01 dao đập vỡ 01 ô cửa gỗ, rồi K thò tay vào phía trong mở chốt cửa đi vào bên trong nhà, K quan sát tại khu vực tầng một nhưng không có tài sản gì để trộm cắp. Lúc này, K sợ bị phát hiện nên đi lại khu vực bếp lấy một chiếc móc phơi quần áo bằng kim loại buộc chặt cửa ra vào phía trước nhà để nếu có người thì không vào được nhằm giúp K có nhiều thời gian tẩu thoát. Sau đó, K đi lên tầng 2, đi vào phòng ngủ bên tay phải trộm cắp 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A92 giấu vào trong túi quần đang mặc. Sau đó, K lấy tiếp 01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu HP và chiếc sạc pin của máy tính mang ra để ở cầu thang, rồi K đi tiếp sang phòng ngủ của anh chị Tư Q nhìn thấy 01 quả cầu pha lê và 01 kết sắt, thì K dùng hai tay kéo kết sắt ra đến hành lang cầu thang mục đích để tìm cách mở kết sắt tìm tài sản trộm cắp, đúng lúc này thì anh T đi làm về đến nhà, sợ bị phát hiện K ôm chiếc máy tính và chiếc sạc đã trộm cắp được theo lối cũ chạy ra bên ngoài. Trên đường đi, K bị người dân phát hiện truy hô nên sợ hãi và đã làm rơi chiếc máy tính cùng chiếc sạc tại góc vườn cây nhà ông bà T ở thôn Gia P, xã Nguyệt Đ, huyện L. Sợ mọi người đuổi kịp, K tiếp tục chạy đến khu vực vườn cây của gia đình ông bà Minh Q và lẫn trốn ở khu mộ trong vườn, tại đây, K cởi bỏ quần áo mặc bên ngoài vứt ở đó rồi mặc quần áo khác lấy ở ba lô ra để tránh bị phát hiện. Đến khi trời tối, K ra khỏi vị trí khu mộ và đi bộ ở khu vực cánh đồng, trên đường đi thì K đã tháo bỏ ốp và sim lắp trong chiếc điện thoại Oppo vừa trộm cắp được vứt bỏ đi, (K không nhớ được vị trí cụ thể). Trên đường về, K đi vào cửa hàng điện thoại Quế D ở thôn Phố L, xã Đ, huyện L đã bán chiếc điện

thoại di động trộm cắp được cho anh Nguyễn T được số tiền 500.000 đồng. Sau đó, K bị phát hiện và bị đưa về trụ sở Công an.

Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện L đã tạm giữ 01 xà cày; 01 con dao; 01 đoạn kim loại bị uốn cong; 02 chiếc dép xốp màu trắng; 01 chiếc xe đạp; 01 chiếc máy tính laptop nhãn hiệu HP và 01 chiếc sạc máy tính màu đen nhãn hiệu HP; 01 áo dài tay; 01 chiếc quần dài và 04 dấu vết đường vân tay trên bề mặt quả cầu và bệ đỡ của quả cầu.

Ngày 15/11/2022, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện L đã kiểm tra kết sắt, thấy kết sắt không bị hư hỏng gì, bên trong không có tiền, tài sản có giá trị, chỉ có giấy tờ tùy thân của gia đình anh chị Tư Q.

Quách Văn K tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra : 01 chiếc ba lô, 01 chiếc ví giả da màu đen, bên trong có 01 giấy phép lái xe hạng A1, 01 Căn cước công dân mang tên Quách Văn K; 01 Chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy nhãn hiệu Honda, loại xe Wave A, BKS: 88G1 - 326.22, mang tên Nguyễn Thị T, địa chỉ: Nhân V, Đạo Đ, Bình X, Vĩnh P; 01 chiếc đồng hồ SEIKO; Số tiền 500.000 đồng.

Ngày 15/11/2022, anh Nguyễn Tuấn C tự nguyện giao nộp 01 chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu OPPO A92 và 01 chiếc USB nhãn hiệu Sandick, loại 08GB bên trong chứa 04 đoạn video ghi lại sự việc Quách Văn K vào cửa hàng bán điện thoại di động với giá 500.000 đồng.

Ngày 16/11/2022, chị Trần Thị T giao nộp 01 chiếc USB nhãn hiệu Sandick, loại 16GB bên trong chứa 02 đoạn video để điều tra làm rõ.

Ngày 16/11/2022, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên L đã ra yêu cầu định giá tài sản số 321, đề nghị Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự huyện Yên L, định giá tài sản đối với: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A92; 01 chiếc sim nhà mạng Viettel; 01 chiếc ốp điện thoại; 01 chiếc máy tính Laptop nhãn hiệu HP; 01 chiếc sạc máy tính Laptop nhãn hiệu HP. Tại bản Kết luận định giá tài sản số 38/KL- HĐĐGTS ngày 17/11/2022, của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự huyện Yên L kết luận: Tổng trị giá đối với số tài sản trên là: 14.190.000 đồng.

Ngày 13/12/2022, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên L đã ra Yêu cầu định giá tài sản số 337, đề nghị Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự huyện Yên L, định giá tài sản đối với: 01 chiếc xe đạp nhãn hiệu Việt Nhật. Tại bản Kết luận định giá tài sản số 40/KL- HĐĐGTS ngày 21/12/2022, của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự huyện Yên L kết luận: Trị giá đối với chiếc xe đạp trên là: 600.000 đồng.

Ngày 13/12/2022, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên L đã ra Yêu cầu định giá tài sản số 336, đề nghị Hội đồng định giá trong tụng hình sự huyện Yên L, định giá tài sản đối với 01 ô cửa gỗ, kích thước (27x62) cm, loại

gỗ mít, màu sơn đỏ, bị cạy phá hư hỏng. Tại bản Kết luận định giá tài sản số 39/KL- HĐĐGTS đề ngày 21/12/2022, của Hội đồng định giá trong tụng hình sự huyện Yên Lạc, kết luận: Trị giá của 01 ô cửa gỗ bị cạy phá hư hỏng nêu trên (Đã bao gồm tiền công thay thế và lắp đặt) là 1.500.000 đồng.

Ngày 25/11/2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện Yên L ra Quyết định Trưng cầu giám định số 323, 324, đề nghị Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh P giám định kỹ thuật số điện tử đối với 01 chiếc USB do anh Nguyễn Tuấn C và 01 chiếc USB do chị Trần T giao nộp. Tại bản Kết luận giám định số 3603/KLGD, ngày 06/12/2022, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh P kết luận: Chụp được 08 ảnh mô tả các đối tượng xuất hiện trong tệp tin video gửi giám định. Toàn bộ ảnh chụp được in và thuyết minh trong phụ lục giám định. Sao lưu được 04 tệp video trong USB gửi giám định vào đĩa DVD. Kèm theo kết luận giám định có 01 đĩa DVD và 01 phụ lục giám định.

Tại Bản kết luận giám định số 3604/KLGD, ngày 16/12/2022, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh P, kết luận: Chụp được 04 ảnh mô tả đặc điểm đối tượng xuất hiện trên các tệp tin video gửi giám định. Toàn bộ ảnh chụp được in và thuyết minh trong phụ lục giám định. Sao lưu được 02 tệp video trong USB gửi giám định vào đĩa DVD. Kèm theo kết luận giám định có 01 đĩa DVD và 01 phụ lục giám định.

Ngày 12/12/2022, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện L ra Quyết định Trưng cầu giám định số 334, đề nghị Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh P giám định dấu vết đường vân đối với 04 dấu vết đường vân tay trên bề mặt quả cầu và bệ đỡ của quả cầu tại nhà ở của gia đình anh chị Tư Q. Tại bản Kết luận giám định số 3668/KL-KTHS, ngày 16/12/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh P, kết luận: 04 bốn dấu vết đường vân thu trên tám đường vân gửi giám định có 03 dấu vết đủ yếu tố giám định, 03 dấu vết đủ yếu tố giám định và đường vân in trên danh chỉ bản của Quách Văn K không phải một người in ra.

Trong vụ án này, đối với anh Nguyễn Tuấn C là người đã mua lại chiếc điện thoại di động Oppo của Quách Văn K vừa trộm cắp được, khi mua bán K không nói cho anh C biết đó là tài sản do K trộm cắp mà có nên anh C không biết đây là tài sản do K trộm cắp mà có nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý C về hành vi tiêu thụ hoặc chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có.

Quá trình điều tra xác định: Đối với chiếc két sắt khi K đột nhập vào nhà anh chị Tư Q trộm cắp tài sản, khi lên tầng 2, K vào phòng ngủ của anh T có lời kéo 01 chiếc két sắt ra đến hành lang cầu thang, mục đích để tìm cách mở két sắt tìm tài sản trộm cắp nhưng K chưa mở hay đập phá làm hư hỏng gì đến chiếc két sắt này và quá trình điều tra xác định bên trong két sắt không có tài sản gì nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Đối với hành vi K đã sử dụng xà cày, dao cạy phá làm hư hỏng 01 ô cửa gỗ, trị giá tài sản bị thiệt hại là 1.500.000 đồng dưới 2.000.000 đồng, K chưa bị kết án hay xử phạt hành Cảnh về hành vi hủy hoại tài sản hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản nên Cơ quan điều tra không xử lý hình sự và ra Quyết định xử phạt vi phạm hành Cảnh 3.000.000 đồng đối với K về hành vi Cố ý làm hư hỏng tài sản.

Quá trình điều tra xác định đối với 01 máy tính Laptop, 01 chiếc sạc máy tính, 01 chiếc điện thoại di động, 01 xà cày, 01 con dao là tài sản hợp pháp của gia đình anh Nguyễn Hồng T nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh T số tài sản trên. Đối với 01 chiếc xe đạp là tài sản của anh Nguyễn Hữu H bố đẻ cháu L nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh H. Đối với số tiền 500.000 đồng và 01 chiếc USB là của anh Nguyễn Tuấn C nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh C.

Đối với 01 chiếc USB là của chị Trần Thị T nên ngày 02/01/2023, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị T.

Đối với 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô BKS 88G1-326.33 mang tên Nguyễn Thị T, qua điều tra xác định quá trình sử dụng xe chị T đã làm rơi giấy chứng nhận đăng ký xe trên và K đã nhặt được nên ngày 30/12/2022 Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị Nguyễn Thị T.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo K đã sử dụng xà cày, dao cạy phá làm hư hỏng 01 ô cửa gỗ, trị giá tài sản bị thiệt hại là 1.500.000 đồng nhưng không yêu cầu bị cáo K phải bồi thường. Các tài sản khác anh T, anh H, anh C, sau khi nhận lại, không có yêu cầu đề nghị gì.

Về vật chứng vụ án: Gồm 01 đoạn kim loại bị uốn cong , 01 áo dài tay; 01 chiếc quần dài; 02 chiếc dép, trên mặt dép có dòng chữ DUWA; 02 chiếc dép xỏp màu đen, nhãn hiệu TA; 01 chiếc ba lô; 01 chiếc ví giả da; 01 giấy phép lái xe hạng A1 và 01 Căn cước công dân đều mang tên Quách Văn K; 01 chiếc đồng hồ điện tử loại cơ, màu trắng bạc, nhãn hiệu SEICO.

Tại cáo trạng số: 11/CT-VKSYL, ngày 17 tháng 01 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện L truy tố Quách Văn K về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L luận tội đối với bị cáo Quách Văn K và giữ nguyên quyết định truy tố. Sau khi đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g, h Điều 52 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Quách Văn K từ 01 năm 09 tháng đến 02 năm 03 tháng tù và đề nghị xử lý vật chứng vụ án theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện L, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo, phù hợp lời khai của bị hại tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường và các tài liệu khác đã được thu thập đúng pháp luật có trong hồ sơ vụ án thể hiện:

Trong ngày 15/11/2022, Quách Văn K một mình đã đến khu vực xã Đ, huyện L thực hiện hành vi trộm cắp tài sản 02 lần. Cụ thể:

Khoảng hơn 13h, ngày 15/11/2022, Quách Văn K một mình đi bộ đến thôn T, xã Đ, huyện L phát hiện trộm cắp 01 chiếc xe đạp của cháu Nguyễn Hữu Gia L để phía ngoài cổng không có người trông giữ, K đã trộm cắp chiếc xe này. Trị giá tài sản trộm cắp 600.000 đồng.

Sau khi trộm cắp được xe, K điều khiển xe đạp đi quanh khu vực xã Đ tìm tài sản trộm cắp tiếp. Khoảng 16h cùng ngày, K phát hiện gia đình anh Nguyễn Hồng T ở thôn Phố L, xã Đ không có người ở nhà, K đột nhập vào trong nhà anh T trộm cắp 01 chiếc máy tính, 01 chiếc sạc máy tính, 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, trị giá tài sản trộm cắp là 14.190.000 đồng. Tổng trị giá tài sản K trộm cắp ngày 15/11/2022 là 14.790.000 đồng.

Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện tội phạm. Do vậy, hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng ..., thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

Do đó, bản cáo trạng số 11/CT-VKSYL, ngày 17 tháng 01 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện L, tỉnh P đã truy tố bị cáo Quách Văn K về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác, gây tâm lý hoang mang cho quần chúng nhân dân. Do vậy, phải xử lý nghiêm trước pháp luật để cải tạo riêng đối với bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đó là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đó là “Phạm tội 02 lần trở lên” và “Tái phạm”.

Về nhân thân, bị cáo là người có nhân thân xấu đã bị Tòa án xử phạt 12 tháng tù về tội trộm cắp tài sản đến nay chưa được xóa án tích nhưng không lấy đó để làm bài học rút kinh nghiệm cho bản thân mà vẫn tiếp tục phạm tội, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với hành vi phạm tội của mình.

Căn cứ vào tính chất, mức độ của hành vi, nhân thân, tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trị giá tài sản mà bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp thấy cần phải áp dụng hình phạt tù cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho xã hội và xử phạt bị cáo mức án như lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

Về hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa thấy bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định và không có tài sản gì nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu đề nghị gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về vật chứng vụ án: Đối với 01 đoạn kim loại bị uốn cong là vật chứng của vụ án không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu để tiêu hủy; 01 áo dài tay, 01 chiếc quần dài, 02 chiếc dép xốp màu trắng, 02 chiếc dép xốp màu đen, 01 chiếc ba lô, 01 chiếc ví giả da, 01 giấy phép lái xe hạng A1 và 01 Căn cước công dân đều mang tên Quách Văn K, 01 chiếc đồng hồ điện tử là tài sản hợp pháp của bị cáo K không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo, riêng chiếc đồng hồ cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Đối với anh Nguyễn Tuấn C là người đã mua lại chiếc điện thoại di động Oppo của Quách Văn K vừa trộm cắp được, khi mua bán K không nói cho anh C biết đó là tài sản do K trộm cắp mà có nên anh C không biết đây là tài sản do K trộm cắp mà có nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý C về hành vi tiêu thụ hoặc chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có là phù hợp pháp luật.

Đối với chiếc kết sắt khi K đột nhập vào nhà anh chị Tư Q trộm cắp tài sản, khi lên tầng 2 K vào phòng ngủ của anh T có lòi kéo 01 chiếc kết sắt ra đến hành lang cầu thang mục đích để tìm cách mở kết sắt tìm tài sản trộm cắp nhưng K chưa mở hay đập phá làm hư hỏng gì đến chiếc kết sắt này và quá trình điều tra

xác định bên trong két sắt không có tài sản gì nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là phù hợp pháp luật.

Đối với hành vi K đã sử dụng xà cày, dao cạy phá làm hư hỏng 01 ô cửa gỗ, trị giá tài sản bị thiệt hại là 1.500.000 đồng dưới 2.000.000 đồng, K chưa bị kết án hay xử phạt hành Chính về hành vi hủy hoại tài sản hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản nên Cơ quan điều tra không xử lý hình sự và ra Quyết định xử phạt vi phạm hành Chính 3.000.000 đồng đối với K về hành vi “Cố ý làm hư hỏng tài sản” là đúng pháp luật.

Đối với 01 máy tính Laptop, 01 chiếc sạc máy tính, 01 chiếc điện thoại di động, 01 xà cày, 01 con dao Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh T số tài sản trên. Đối với 01 chiếc xe đạp, Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh H. Đối với số tiền 500.000 đồng, Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh C. Đối với giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô BKS 88G1-326.33, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị Nguyễn Thị T, Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Quách Văn K phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Quách Văn K 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (ngày 16/11/2022).

Căn cứ khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự; khoản 1, 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Về vật chứng vụ án: Tịch thu 01 đoạn kim loại bị uốn cong để tiêu hủy. Trả lại cho Quách Văn K 01 áo dài tay, 01 chiếc quần dài, 02 chiếc dép xốp màu trắng trên mặt dép có dòng chữ DUWA, 02 chiếc dép xốp màu đen, nhãn hiệu TA, 01 chiếc ba lô, 01 chiếc ví giả da, 01 chiếc đồng hồ điện tử loại cơ, màu trắng bạc, nhãn hiệu SEICO nhưng tạm giữ chiếc đồng hồ điện tử loại cơ, màu trắng bạc, nhãn hiệu SEICO để đảm bảo thi hành án (theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an và Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên L ngày 06/02/2023). Trả lại cho Quách Văn K 01 giấy phép lái xe hạng A1 và 01 Căn cước công dân đều mang tên Quách Văn K.

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Về án phí: Buộc bị cáo Quách Văn K phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận

- VKSND huyện L;
- VKSND tỉnh P;
- Công an huyện L;
- Chi cục THAD huyện L;
- Bị cáo, bị hại; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ, Văn phòng.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Bình Thuận